

Số: /KH-UBND

Đồng Xuân, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 132-KH/ĐU ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị, UBND xã Đồng Xuân xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn xã; giúp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của đất nước, xây dựng nước Việt Nam phát triển, độc lập, tự chủ và tự cường trong kỷ nguyên mới.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; tạo chuyển biến tích cực, rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận trong xã hội; củng cố niềm tin của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền phải được tổ chức có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thường xuyên, liên tục, thiết thực, hiệu quả; nội dung thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

- Hình thức tuyên truyền phải đa dạng, phong phú, sáng tạo, linh hoạt, dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ nhớ; phát huy hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, hệ

thông tin cơ sở, Trang thông tin điện tử, các nền tảng số, hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng và các hình thức tuyên truyền trực tiếp.

- Gắn công tác tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW với tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030; gắn với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền bối cảnh, mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; nội dung cơ bản, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nêu bật quan điểm, chủ trương mới, tư duy, cách làm mới trong việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo bút phá, phát triển đất nước trong giai đoạn mới:

1. Nghị quyết số 06-NQ/TW

- Phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm nêu trong Nghị quyết; bám sát, kế thừa các quan điểm, tư tưởng xuyên suốt về đối ngoại trong các nhiệm kỳ của Đảng, khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phát triển đối ngoại tương xứng với tầm vóc, lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước; tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường của đối ngoại; phát huy vai trò tiên phong, trọng yếu, thường xuyên của công tác đối ngoại trong phục vụ phát triển đất nước; chủ động, có trách nhiệm tham gia giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế,... hướng tới “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”.

- Tuyên truyền những nhiệm vụ, định hướng, chủ trương lớn của công tác đối ngoại trong những năm tới:

(1) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi để tập trung phát triển đất nước, như: ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực; chú trọng phát triển quan hệ với nước lớn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; xử lý ôn hòa các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các bên liên quan, chủ động ngăn ngừa xung đột từ sớm, từ xa; chủ động nhận diện, hóa giải các thách thức, tranh thủ cơ hội tham gia xây dựng, định hình cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu.

(2) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả như đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước và phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành công nghệ chiến lược; tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia, nâng cao vị trí trong các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

(3) Nâng cao vai trò, vị thế của đất nước trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại; chủ động, tích cực tham gia cải cách, xây dựng các thể chế của cấu trúc quốc tế và khu vực, tham gia định hướng sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực phù hợp với lợi ích chung của Việt Nam và cộng đồng quốc tế; chủ động, tích cực phát huy sức mạnh mềm, văn hóa và hệ giá trị Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của đất nước.

(4) Đổi mới đồng bộ thể chế, bộ máy, bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại, như: đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp,... bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước và mặt bằng chung của khu vực; chế độ, chính sách, cơ sở vật chất từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa.

2. Nghị quyết số 10-NQ/TW

- Tuyên truyền làm rõ bối cảnh Việt Nam đang xác lập mô hình tăng trưởng trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, việc thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là cần thiết, phù hợp; khẳng định vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia,... là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường,... phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả, năng lực tự chủ chiến lược, sức cạnh tranh của nền kinh tế, mở rộng mạng lưới thị trường,... chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia,... phát triển đồng bộ, thống nhất hệ sinh thái đầu tư nước ngoài, gắn với chiến lược phát triển doanh nghiệp trong nước, phát triển thị trường vốn, trung tâm tài chính quốc tế, khu vực thương mại tự do, các khu kinh tế, khu công nghiệp,...

- Nhà nước công nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài,... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước; nâng cao năng

lực, hiệu quả điều phối quốc gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trên cơ sở thống nhất chiến lược, quy hoạch, tiêu chí, cơ chế giám sát,...

- Phân tích những mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển,... đến năm 2030 phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao,...

- Năm 2045, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, điều hành khu vực có sức cạnh tranh cao ở châu Á, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thị trường vốn phát triển hiện đại, minh bạch, an toàn, tiệm cận thông lệ quốc tế; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp khoảng 30% GDP của đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

- Tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

(1) Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược.

(2) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư, như công nghiệp điện tử, thiết bị số,...

(3) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước, khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo người Việt Nam,...

(4) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn,...

(5) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với tăng cường điều phối quốc gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình,...

(6) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển thị trường vốn trung và dài hạn theo hướng minh bạch, hiện đại, an toàn, bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngắn hạn,...

(7) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện

- Tuyên truyền quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, làm rõ việc cụ thể hóa, đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, những kết quả đạt được ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiên phong trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị; có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, mang lại kết quả thiết thực trong thực tiễn.

4. Tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tăng cường tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trực tiếp

- Tuyên truyền, quán triệt thông qua hội nghị của UBND xã, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, các cuộc họp cơ quan, đơn vị, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, hội nghị Nhân dân và các cuộc họp ở khu dân cư.

- Tổ chức hoặc lồng ghép các hoạt động trao đổi, tọa đàm, thảo luận, tuyên truyền chuyên đề để làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Thông qua các hội nghị, cuộc họp và hoạt động tuyên truyền trực tiếp, làm rõ hai Nghị quyết là sự cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số

- Đăng tải tin, bài, nội dung tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, Zalo Official Account của xã, các trang, nhóm thông tin chính thống của các cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư.

- Tuyên truyền thông qua hệ thống màn hình LED, bảng tin, pa-nô, áp-phích, băng rôn và các phương tiện thông tin, cổ động trực quan phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chia sẻ, lan tỏa các thông tin chính thống, tích cực về đường lối đối ngoại của Đảng, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở

- Tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, tài liệu tuyên truyền, đề cương, bản tin, tờ gấp và các tài liệu phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp.

- Phát huy vai trò của Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, người có uy tín, cán bộ đoàn thể và lực lượng tuyên truyền viên tại cơ sở trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Nội dung tuyên truyền phải được biên soạn ngắn gọn, dễ nghe, dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với trình độ, đặc điểm và nhu cầu tiếp nhận thông tin của từng đối tượng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và Ban nhân dân các thôn thực hiện công tác tuyên truyền bảo đảm nội dung, tiến độ và hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, Zalo Official Account của xã; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và Ban nhân dân các thôn khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin từ các nguồn chính thống.

- Phối hợp theo dõi tình hình thông tin, dư luận xã hội liên quan đến đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; kịp thời tham mưu UBND xã định hướng thông tin, tuyên truyền đối với những vấn đề phát sinh.

2. Phòng Kinh tế

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/TW trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, liên kết sản xuất, phát triển thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và các mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả trên địa bàn để phục vụ công tác tuyên truyền.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

- Xây dựng các tin, bài, chuyên mục, nội dung truyền thông về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tập trung phân tích, làm rõ bối cảnh, thực tiễn, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tăng cường thời lượng, tần suất tuyên truyền trên các phương tiện thông tin do đơn vị quản lý; tổ chức tuyên truyền bằng hình thức trực quan, màn hình LED, tin, bài, hình ảnh và các sản phẩm truyền thông phù hợp.

- Chủ động xây dựng các nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận; chú trọng phản ánh các kết quả, mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết.

- Phối hợp xây dựng, đăng tải các tin, bài tuyên truyền nhằm đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, cuộc họp và hoạt động của UBND xã; phối hợp cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan phục vụ công tác tuyên truyền.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức tuyên truyền, trình chiếu nội dung phù hợp trên màn hình LED tại trụ sở UBND xã.

5. Công an xã

- Phối hợp nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và tình hình thông tin trên không gian mạng liên quan đến công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các hành vi đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật, xuyên tạc, kích động, gây mất ổn định an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ và Nhân dân nhận diện thông tin giả, thông tin xấu, độc; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật khi sử dụng mạng xã hội và chia sẻ thông tin trên không gian mạng.

6. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp tuyên truyền đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; gắn công tác đối ngoại với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững quốc phòng, an ninh và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân tại địa phương.

7. Các trường học, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.
- Lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể và các chương trình, nhiệm vụ có liên quan.
- Chủ động cung cấp thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.
- Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, viên chức, người lao động và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu xử lý.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp xây dựng nội dung tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; chú trọng tuyên truyền những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.
- Vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.
- Tham gia góp ý xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách có liên quan; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.
- Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tạo sự đồng thuận trong triển khai các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

9. Ban nhân dân các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này đến Nhân dân trên địa bàn.
- Lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, hội nghị Nhân dân, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ.
- Phát huy vai trò của Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể, người có uy tín và lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh những vấn đề mới phát sinh, góp phần phòng ngừa, không để phát sinh vụ việc phức tạp, điểm nóng về an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Kịp thời phát hiện, giới thiệu các tập thể, cá nhân, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ban nhân dân các thôn triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Chánh VP, các PCVP HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Ban CHQS xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế xã;
- Ban nhân dân các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Dũng

